

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng Quý I và
phương hướng, nhiệm vụ Quý II năm 2023

Thực hiện chế độ báo cáo công tác phòng chống tham nhũng định kỳ, Văn phòng UBND tỉnh báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng quý I năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ I NĂM 2023

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

1.1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN)

Văn phòng UBND tỉnh tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị. Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 10/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh năm 2023; Văn phòng đã có Kế hoạch số 80/KH-VP ngày 12/01/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng tại Văn phòng UBND tỉnh năm 2023.

Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh luôn nêu cao vai trò trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về PCTN, lãng phí.

Qua việc học tập, tuyên truyền, CBCCVC cơ quan có ý thức cao hơn về công tác PCTN, CBCCVC nhận biết được tham nhũng có thể xuất hiện ở nhiều lĩnh vực, nhiều mảng khác nhau từ đó có ý thức đề cao cảnh giác nhằm ngăn chặn các hành vi tham nhũng có thể xảy ra.

Đồng thời, trong các buổi sinh hoạt chi bộ, giao ban sáng thứ Hai hàng tuần các quy định về PCTN, lãng phí được triển khai, nhắc nhở để các đảng viên, CBCCVC quan tâm thực hiện.

Văn phòng UBND tỉnh đã triển khai và chỉ đạo các đoàn thể trong cơ quan, đơn vị tổ chức tuyên truyền, nghiên cứu, học tập Luật PCTN, Luật thực hành tiết

kiệm, chống lãng phí và tích cực tham gia đấu tranh PCTN, lãng phí.

Thông qua các buổi tuyên truyền tiếp tục thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Đảng ủy và lãnh đạo Văn phòng đã đưa các nội dung có liên quan đến PCTN, lãng phí vào quán triệt, triển khai để Đảng viên, CBCCVC Văn phòng có thể nắm rõ, có các hành động đúng trong công việc và cuộc sống.

Nhìn chung, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã được cơ quan, đơn vị quan tâm tổ chức triển khai rộng rãi trong nội bộ. Qua đó, đã phát huy được tính gương mẫu của CBCCVC trong thực thi công vụ, phần đầu hoàn thành nhiệm vụ được giao, không để xảy ra hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, nâng cao chất lượng và hiệu quả phục vụ nhân dân.

1.2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh tiếp tục tăng cường trách nhiệm của Trưởng các phòng, ban, trung tâm, cổng thông tin trong việc chỉ đạo, điều hành công tác PCTN thuộc phạm vi quản lý theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; đảm bảo thực hiện có hiệu quả các giải pháp PCTN, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Các nội dung phải công khai theo quy định của Luật PCTN được Văn phòng UBND tỉnh triển khai thực hiện công khai theo đúng quy định. Công tác tổ chức cán bộ, công tác bộ máy, tài chính được công khai cho CBCCVC vào Hội nghị tổng kết công tác cuối năm. Ngoài ra, các hoạt động trong cơ quan được thông báo công khai để CBCCVC Văn phòng nắm bắt hiểu rõ qua đó thể hiện tính dân chủ trong công tác.

2.2. Xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Văn phòng UBND tỉnh duy trì và thực hiện có hiệu quả quy chế chi tiêu nội bộ, qua đó góp phần nâng cao ý thức tiết kiệm, chi tiêu có hiệu quả, tăng thêm thu nhập cho CBCCVC. Việc mua sắm, quản lý tài sản, trang thiết bị, phương tiện đi lại được thực hiện đúng theo các quy định hiện hành. Văn phòng UBND tỉnh đã triển khai thực hiện khoán chi tiêu văn phòng phẩm, cước thoại, tài liệu nghiên cứu, nhiên liệu, tiền xăng công tác, góp phần tiết kiệm, hạn chế tình trạng lãng phí.

2.3. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng

Thực hiện Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/05/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách Nhà nước và của CBCCVC; Văn phòng UBND tỉnh không có trường hợp nào tặng quà và nhận quà trái với quy định.

Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh đã thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị; không có trường hợp nào sử dụng tài

sản công, tặng quà và nhận quà trái với quy định.

2.4. Việc xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức

Văn phòng đã ban hành Quy chuẩn đạo đức cơ quan, công khai Quy tắc ứng xử của CBCCVC nơi công sở theo quy định để CBCCVC lấy đó làm thước đo thực hiện xây dựng hình ảnh người công chức gương mẫu, tận tụy với công việc, gần gũi với nhân dân. Trong những tháng đầu năm 2023 không có trường hợp nào vi phạm quy tắc ứng xử.

2.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức, viên chức

Văn phòng ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác, luân chuyển lãnh đạo quản lý, thường xuyên thực hiện rà soát việc chuyển đổi vị trí công tác đối với các vị trí được quy định, qua đó vừa chấp hành các quy định, để góp phần hạn chế các tiêu cực có thể xảy ra đối với các vị trí liên quan, đồng thời giúp cho CBCCVC có thể nắm được nhiều phần việc khác nhau để có thể choàng gánh hỗ trợ cho nhau.

2.6. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng

Thực hiện Quy định số 40-QĐ/TU ngày 18/01/2021 của Tỉnh ủy tỉnh Đồng Nai quy định về trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác PCTN, lãng phí; thực hành tiết kiệm; Văn phòng UBND tỉnh đã có Quyết định số 40/QĐ-VP ngày 09/3/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về Ban hành Quy định về trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, phòng, ban, trung tâm, cổng thông tin trong công tác PCTN, lãng phí; thực hành tiết kiệm, qua đó đã nâng cao trách nhiệm của Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh và các phòng, ban, trung tâm, cổng thông tin trong công tác PCTN, lãng phí.

2.7. Việc thực hiện cải cách hành chính

Tiếp tục chuẩn hóa Trung tâm Hành chính công tỉnh trong việc tiếp nhận thủ tục hành chính, dịch vụ công và mở rộng phạm vi hoạt động theo hình thức "phi địa giới hành chính" góp phần đẩy mạnh công tác cải cách hành chính.

Song song với việc đẩy mạnh thực hiện kỷ cương, kỷ luật hành chính và đạo đức công vụ, Văn phòng thường xuyên kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm CBCCVC có hành vi quan liêu, nhũng nhiễu, tiêu cực, thiếu trách nhiệm, tác phong giao tiếp kém và đồng thời đề cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu, chịu trách nhiệm khi CBCCVC tại Văn phòng UBND tỉnh không thực hiện tốt công tác cải cách hành chính.

Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 77/KH-VP ngày 11/01/2023 về kiểm tra Cải cách hành chính và Kế hoạch số 52/KH-VP ngày 09/01/2023 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 và tiến hành kiểm tra công vụ vào 6 tháng và cả năm tại các phòng, ban, trung tâm, cổng thông tin nhằm chấn chỉnh kỷ luật và kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công; kịp thời tuyên dương, khen thưởng CBCCVC có tinh thần tận tụy trong công việc; đồng thời, xử lý nghiêm đối với các trường hợp sai phạm.

Công tác kiểm tra công vụ, kiểm tra cải cách hành chính được chú trọng thực hiện, tiếp tục thực hiện các nội dung kiểm tra bám sát và tập trung vào chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, trách nhiệm người đứng đầu bộ phận, chức trách công vụ của công chức, giải quyết thủ tục hành chính. Trong những tháng đầu năm 2023 các phòng, ban, trung tâm, công thông tin đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh giao. Trưởng các phòng, ban, trung tâm, công thông tin đã triển khai, nhắc nhở đôn đốc chuyên viên thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh về việc cập nhật dữ liệu vào phần mềm theo dõi nhiệm vụ của UBND tỉnh giao cho các sở, ngành, đơn vị, địa phương và phần mềm cơ sở dữ liệu của Văn phòng Chính phủ, đôn đốc các sở, ngành, đơn vị, địa phương chậm thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh giao.

2.8. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Văn phòng UBND tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện điện tử không giấy tờ đã được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận và triển khai ứng dụng phần mềm quản lý Văn bản V-Office của Tập đoàn Viettel, phần mềm đã tích hợp chữ ký số theo Quyết định số 28/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 2887/VPCP-KSTTHC để thực hiện việc gửi, nhận văn bản trên trục liên thông quốc gia, Văn phòng UBND tỉnh thực hiện nhận điện tử và ký số và cập nhật thường xuyên các tính năng trong phần mềm giúp nâng cao chất lượng tham mưu, quản lý công việc và tiết kiệm được thời gian. Xây dựng mô hình đô thị thông minh, tiến tới hợp không giấy tờ của UBND tỉnh.

Bên cạnh đó, tại Văn phòng UBND tỉnh sử dụng phần mềm 1 cửa liên thông Egov để xử lý hồ sơ 1 cửa nhằm góp phần thúc đẩy hơn nữa công tác cải cách hành chính của tỉnh, đem lại sự hài lòng cho các cơ quan, cá nhân đến liên hệ công tác, phục vụ tốt việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của người dân thông qua phần mềm một cửa.

2.9. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

Việc trả lương cho CBCCVC Văn phòng được thực hiện qua tài khoản theo Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 20/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước, đến nay 100% CBCCVC Văn phòng UBND tỉnh đều được thực hiện trả lương qua tài khoản. Ngoài ra chi mua sắm tài sản cố định, tiếp khách và những hoạt động đột xuất của UBND tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh đều được chuyển khoản đúng quy định nhằm hạn chế tối đa việc chi tiêu bằng tiền mặt. Văn phòng UBND tỉnh đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT tại các bộ phận trong cơ quan nhằm tiết kiệm chi phí và công khai minh bạch các thủ tục hành chính.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Trong những tháng đầu năm 2023, Văn phòng UBND tỉnh không có trường hợp tham nhũng nào xảy ra qua hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo.

II. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

Việc thực hiện công tác PCTN luôn được Đảng ủy và Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh quan tâm nhắc nhở thực hiện nhằm nâng cao ý thức của CBCCVC nhanh chóng phát hiện ra các hành vi tiêu cực có thể xảy ra để có biện pháp khắc phục kịp thời.

CBCCVC đã từng bước nâng cao tinh thần cảnh giác, ý thức rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, trách nhiệm phục vụ nhân dân trong thi hành nhiệm vụ, công vụ; trong quý I năm 2023, tại Văn phòng UBND tỉnh không có trường hợp vi phạm quy tắc ứng xử và bị xử lý kỷ luật.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG QUÝ II NĂM 2023

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN bằng nhiều hình thức, gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị đến toàn thể CBCCVC tại các phòng, ban, trung tâm, cổng thông tin.

Tăng cường trách nhiệm của trưởng các phòng, ban, trung tâm, cổng thông tin trong việc chỉ đạo, điều hành công tác PCTN thuộc phạm vi quản lý theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước. Thực hiện và chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định của Luật PCTN, nhất là công tác phòng ngừa tham nhũng; phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các cá nhân, tổ chức có vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật về công khai, minh bạch trong hoạt động của các phòng, ban, trung tâm, cổng thông tin. Tăng cường công tác tự kiểm tra nhằm ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời hành vi tham nhũng, tiêu cực theo đúng quy định của pháp luật, nâng cao tinh thần cảnh giác, ý thức rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, lối sống, thực hiện tốt trách nhiệm, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật, thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính; thực hiện đổi mới công nghệ quản lý trong chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trên đây là báo cáo kết quả tình hình thực hiện công tác PCTN quý I năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2023; Văn phòng UBND tỉnh kính báo cáo UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Chánh, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCTC (thuytran)



Nguyễn Kim Long



6

PHỤ LỤC THÔNG KÊ
SỐ LIỆU CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PCTN QUÝ I NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 552/BC-VP ngày 20/3/2023
của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

A/KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả
I	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
01	Số văn bản quy định về công tác PCTN mới ban hành.	0	
02	Số văn bản quy định về công tác PCTN được sửa đổi, bổ sung.	0	
II	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
01	Số lớp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, pháp luật về PCTN được tổ chức	0	
02	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	0	
03	Số lượt người dân tham gia các lớp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, pháp luật về PCTN	0	
04	Số tài liệu giới thiệu về pháp luật PCTN được phát hành	01	
III	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
1	Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị		
1.1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch.	01	
1.2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị vi phạm quy định về công khai, minh bạch.	0	
2	Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn		
2.1	Số văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được rà soát	0	
2.2	Số văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được ban hành mới	0	
2.3	Số văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được sửa đổi, bổ sung	0	
2.4	Số văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn bị hủy bỏ	0	

2.5	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	0	
2.6	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện, xử lý	0	
2.7	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện, xử lý	0	
2.8	Tổng giá trị thiệt hại về tài sản do các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn gây ra	0	
2.9	Tổng giá trị tài sản đã thu hồi	0	
3	Việc tặng quà và nhận quà tặng của cán bộ, công chức, viên chức		
3.1	Số cán bộ, công chức, viên chức đã nộp lại quà tặng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị.	0	
3.2	Giá trị của quà tặng đã được nộp lại.	0	
3.3	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng.	0	
3.4	Giá trị tài sản do vi phạm quy định về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng.	0	
4	Thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp		
4.1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã triển khai thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.	0	
4.2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.	0	
4.3	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có vi phạm trong việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.	0	
4.4	Số người vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã được phát hiện	0	
5	Chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
5.1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã thực hiện việc chuyển đổi vị trí, công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ	0	
5.2	Số cán bộ, công chức, viên chức phải chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của pháp luật.	0	
5.3	Số cán bộ, công chức, viên chức đã được chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của pháp luật.	0	
6	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
6.1	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật	0	
	- Số người phải kê khai lần đầu	0	
	- Số người phải kê khai bổ sung	0	

	Số người đã thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập	0	
6.2	- Số người kê khai lần đầu	0	
	- Số người kê khai bổ sung	0	
6.3	Số người được xác minh tài sản, thu nhập	0	
6.4	Số trường hợp bị kết luận kê khai không trung thực	0	
7	Trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng		
7.1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra tham nhũng	0	
7.2	Số người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị bị xử lý hình sự do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mà mình quản lý, phụ trách	0	
7.3	Số người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị bị xử lý kỷ luật do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mà mình quản lý, phụ trách, trong đó:	0	
	- Khiển trách	0	
	- Cảnh cáo	0	
	- Cách chức	0	
8	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
8.1	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng hệ thống tiêu chuẩn ISO trong quản lý hành chính	01	
8.2	Số cơ quan, tổ chức thực hiện các hình thức khác để đổi mới công nghệ quản lý	01	
8.3	Số đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước đã thực hiện việc trả lương qua tài khoản	104 (tỷ lệ 100%)	
IV	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG		
01	Qua công tác kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		
1.1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị tự phát hiện được các hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình	0	
1.2	Số vụ tham nhũng do các cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình	0	
1.3	Số người có hành vi tham nhũng do các cơ quan, tổ chức, đơn vị tự phát hiện trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình	0	
1.4	Tài sản thiệt hại do hành vi tham nhũng gây ra:	0	
	- Bằng tiền	0	
	- Đất đai	0	
	- Tài sản khác (quy đổi ra tiền Việt Nam)	0	
2.1	Số cuộc thanh tra kinh tế - xã hội được tiến hành trong năm	0	
2.2	Các sai phạm được phát hiện qua thanh tra, gồm:	0	
	- Bằng tiền Việt Nam	0	

	- Đất đai	0	
	- Số người bị kiến nghị xử lý	0	
2.3	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua thanh tra, trong đó:	0	
	- Số vụ kiến nghị xử lý hành chính	0	
	- Số vụ chuyển cơ quan điều tra để xem xét trách nhiệm hình sự	0	
	- Bằng tiền Việt Nam	0	
	- Đất đai	0	
	- Số người bị kiến nghị xử lý	0	
3	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo	0	
3.1	Số đơn tố cáo về tham nhũng nhận được trong năm	0	
3.2	Số người trực tiếp đến tố cáo về tham nhũng trong năm	0	
3.3	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, trong đó:	0	
	- Số vụ được kiến nghị xử lý hành chính	0	
	- Số vụ được kiến nghị xử lý hình sự	0	
3.3	Tài sản bị thiệt hại do hành vi tham nhũng gây ra:	0	
	- Bằng tiền Việt Nam	0	
	- Đất đai	0	
	- Tài sản khác (quy đổi ra tiền Việt Nam)	0	